

Bank Name[BANK_NAME]	Bank Name in Vietnamese [BANK_NAME_VIET]	Abbreviation[ABBREVIATION]	BEN Code[BEN_CODE]
ABBANK - TMCP AN BINH	NHTMCP AN BINH (ABBANK)	ABBANK	970425
ACB - TMCP A CHAU	NH TMCP A CHAU (ACB)	ACB	970416
BAC A BANK - TMCP BAC A	NH TMCP BAC A (BAC A BANK)	BAC A BANK	970409
BIDV - TMCP DAU TU & PHAT TRIEN VN	NH TMCP DAU TU & PHAT TRIEN (BIDV)	BIDV	970418
BAOVIET BANK - TMCP BAO VIET	NH TMCP BAO VIET (BAOVIET BANK)	BAOVIET Bank	970438
VIETCOMBANK NEO LIMITED	NH TM TNHH MTV NGOAI THUONG CONG NGHE SO	VCBNeo	970444
CO-OPBANK - NH HOP TAC XA	NGAN HANG HOP TAC XA (CO-OPBANK)	Co-opbank	970446
CIMB BANK VIETNAM LTD	NGAN HANG TNHH MTV CIMB VIET NAM	CIMB Bank	422589
DBS CN TP HO CHI MINH	DBS BANK LTD - CHI NHANH TP HCM	DBS	796500
VIKKI DIGITAL BANK	NH TNHH MTV SO VIKKI	Vikki Bank	970406
EXIMBANK - TMCP XUAT NHAP KHAU	NH TMCP XUAT NHAP KHAU (EXIMBANK)	EIB	970431
GP BANK - TNHH MTV KY NGUYEN THINH VUONG	TNHH MTV KY NGUYEN THINH VUONG (GP BANK)	GPBANK	970408
HD BANK - TMCP PHAT TRIEN TP HCM	TMCP PHAT TRIEN TP HCM (HD BANK)	HDB	970437
HONG LEONG BANK VIETNAM LTD	NH TNHH MTV HONG LEONG VIET NAM	HLBVN	970442
HSBC BANK VIETNAM LTD	NGAN HANG TNHH MTV HSBC VIET NAM	HSBC VN	458761
INDUSTRIAL BANK OF KOREA HANOI	INDUSTRIAL BANK OF KOREA(IBK) HANOI	IBK HN	970455
INDUSTRIAL BANK OF KOREA HCM	INDUSTRIAL BANK OF KOREA(IBK) HCM	IBK HCM	970456
VIETINBANK - TMCP CONG THUONG VN	TMCP CONG THUONG VN (VIETIN BANK)	VietinBank	970415
INDOVINA BANK LTD	NGAN HANG TNHH INDOVINA BANK	IVB	970434
KOOKMIN HANOI BRANCH	NGAN HANG KOOKMIN - CN HA NOI	KB HN	970462
KOONMIN HO CHI MINH BRANCH	NH KOOKMIN - CN TP HO CHI MINH	KB HCM	970463
KIEN LONG BANK - TMCP KIEN LONG	NH TMCP KIEN LONG (KIEN LONG BANK)	KLB	970452
UMEE by KIENLONGBANK	UMEE by Kienlongbank	Umee	963399
KASIKORN CN TP HO CHI MINH	NH DAI CHUNG TNHH KASIKORNBANK HCM	KBank	668888
LPBANK - TMCP LOC PHAT VN	NH TMCP LOC PHAT VIET NAM	LPBank	970449
MB BANK - TMCP QUAN DOI	NH TMCP QUAN DOI (MILITARY-MB BANK)	MB	970422
MSB-MARITIME - TMCP HANG HAI	NHTMCP HANG HAI VN (MARITIME-MSB)	MSB	970426
NAM A BANK - TMCP NAM A	NHTMCP NAM A (NAM A BANK)	NAMABANK	970428
NCB - TMCP QUOC DAN	NH TMCP QUOC DAN (NCB)	NCB	970419
NONGHYUP CN HA NOI	NGAN HANG NONGHYUP - CN HA NOI	Nonghyup	801011
OCB - TMCP PHUONG DONG	NH TMCP PHUONG DONG (OCB)	OCB	970448
LIOBANK BY OCB	Liobank by OCB	Liobank	963369
MBV - MTV VIET NAM HIEN DAI	NH TNHH MTV VIET NAM HIEN DAI	MBV	970414
PUBLIC BANK VIETNAM LTD	NH TNHH MTV PUBLIC VIET NAM	Public Bank Viet Nam	970439
PG BANK - THINH VUONG & PHAT TRIEN	NH THINH VUONG & PHAT TRIEN(PGBANK)	PGBANK	970430
PVCOMBANK - TMCP DAI CHUNG	NH TMCP DAI CHUNG (PVCOMBANK)	PVCOMBANK	970412
SCB - TMCP SAI GON	NH TMCP SAI GON (SCB)	SCB	970429
STANDARD CHARTERED VIETNAM LTD	NH TNHH MTV STANDARD CHARTERED VN	SCBVN	970410
SEABANK - TMCP DONG NAM A	NHTMCP DONG NAM A (SEA BANK)	SeABank	970440
SAIGON BANK - SAI GON CONG THUONG	SAI GON CONG THUONG (SAIGON BANK)	SAIGONBANK	970400
SHB - TMCP SAI GON HA NOI	NH TMCP SAI GON HA NOI (SHB)	SHB	970443
SACOMBANK - SAI GON THUONG TIN	TMCP SAI GON THUONG TIN (SACOMBANK)	SACOMBANK	970403
SHINHAN BANK VIETNAM LTD	NH TNHH MTV SHINHAN VIET NAM	SHINHAN VN	970424
TECHCOMBANK - TMCP KY THUONG	KY THUONG VIET NAM (TECHCOM BANK)	Techcombank	970407
TPBANK - TMCP TIEN PHONG	NHTMCP TIEN PHONG (TPBANK)	TPBank	970423
UOB - UNITED OVERSEAS BANK VN LTD	TNHH MTV UNITED OVERSEAS BANK (VN)	UOB	970458

VIETA BANK - TMCP VIET A	NH TMCP VIET A (VIETA BANK)	VietABank	970427
AGRIBANK - NONG NGHIEP & PTNT	NH NONG NGHIEP & PTNT (AGRIBANK) VN	Agribank	970405
VIETCOMBANK - TMCP NGOAI THUONG	NH NGOAI THUONG (VIETCOMBANK - VCB)	Vietcombank	970436
VIETCAPITAL - TMCP BAN VIET	NH TMCP BAN VIET (VIET CAPITAL)	BVBank	970454
TIMO by BAN VIET BANK	Timo by Ban Viet Bank	Timo by Ban Viet Bank	963388
VIB - TMCP QUOC TE	NH TMCP QUOC TE (VIB)	VIB	970441
VIETBANK - VIET NAM THUONG TIN	TMCP VIET NAM THUONG TIN (VIETBANK)	VIETBANK	970433
VP BANK - TMCP VIET NAM THINH VUONG	TMCP VIET NAM THINH VUONG (VP BANK)	VPBank	970432
CAKE by VPBANK	CAKE by VPBANK	CAKE	546034
UBANK by VP BANK	Ubank by VPBank	Ubank	546035
WOORI BANK VIETNAM LTD	NH TNHH MTV WOORI VIET NAM	Wooribank	970457
VBSP - NH CHINH SACH XA HOI (CSXH)	NH CHINH SACH XA HOI (CSXH)	VBSP	999888
KEB HANA BANK HANOI BRANCH	NGAN HANG KEB HANA CN HA NOI	KEB HANA HN	970467
KEB HANA BANK HO CHI MINH BRANCH	KEB HANA - CN TP HO CHI MINH	KEB HANA HCM	970466
VNPT MONEY	VNPT Money	VNPT Money	971011
VIETTEL MONEY	Viettel Money	Viettel Money	971005
MIRAE ASSET FINANCE CO (VIETNAM)	Mirae Asset Finance Co (Vietnam)	MAFC	977777
CITIBANK VIETNAM	Citibank Vietnam	CITIBANK VIETNAM	533948
CATHAY UNITED BANK HO CHI MINH CITY	Cathay United Bank Ho Chi Minh City	CUBHCM	168999
BIDC-DAU TU & PHAT TRIEN CAMPUCHIA	DAU TU & PHAT TRIEN CAMPUCHIA(BIDC)	BIDC	555666
SVFC - SHINHAN VIETNAM FINANCE CO	Shinhan Vietnam Finance Co Ltd	SVFC	963368
BOCHK - BANK OF CHINA (HK) HCM	Bank of China (Hongkong) CN TP HCM	BOCHK	963688
VIKKI by HDBANK	VIKKI by HDBANK	Vikki by HDBank	963311
PVCOMBANK PAY	PVCOMBANK PAY	PVCOMBANK PAY	971133
TNEX by MSB	TNEX by MSB	TNEX by MSB	963326
MOBIFONE - TCT VIEN THONG MOBIFONE	TCT VIEN THONG MOBIFONE	Mobifone Tiendidong	971032
ICBC - CONG THUONG TRUNG QUOC - CN TP HA NOI	NH TMCP CONG THUONG TRUNG QUOC (ICBC) - CN TP HA NOI	ICBC	963669
MOMO - CTCP DV DI DONG TRUC TUYEN	CTCP DICH VU DI DONG TRUC TUYEN	MoMo	971025
ZALOPAY - CTCP ZION	CTCP ZION	ZaloPay	971101
SINOPAC CN TPHCM	NH SINOPAC - CN TPHCM	Sinopac	970465
PAYOO - CTCP DV TRUC TUYEN CONG DONG VIET	CTCP DICH VU TRUC TUYEN CONG DONG VIET	PAYOO	971034
DEUTSCHE BANK HO CHI MINH CITY	NH DEUTSCHE BANK - CN TPHCM	DB	963601
E.SUN - DONG NAI BRANCH	NH E.SUN - CN DONG NAI	ESUN	963686
PAYME	CTCP CONG NGHE PAYME	PAYME	971023
HPAY	CTCP TAP DOAN CONG NGHE HTP	HPAY	971061
APPOTAPAY	CTCP APPOTAPAY	APPOTAPAY	971031
GPAY	CTCP THANH TOAN G	GPAY	971027
BNP PARIBAS HO CHI MINH CITY BRANCH VIETNAM	NH BNP PARIBAS CN TP HO CHI MINH VIET NAM	BNP PARIBAS HCM	963666
BNP PARIBAS HANOI BRANCH	NH BNP PARIBAS CN HA NOI	BNP PARIBAS HN	963668